

NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

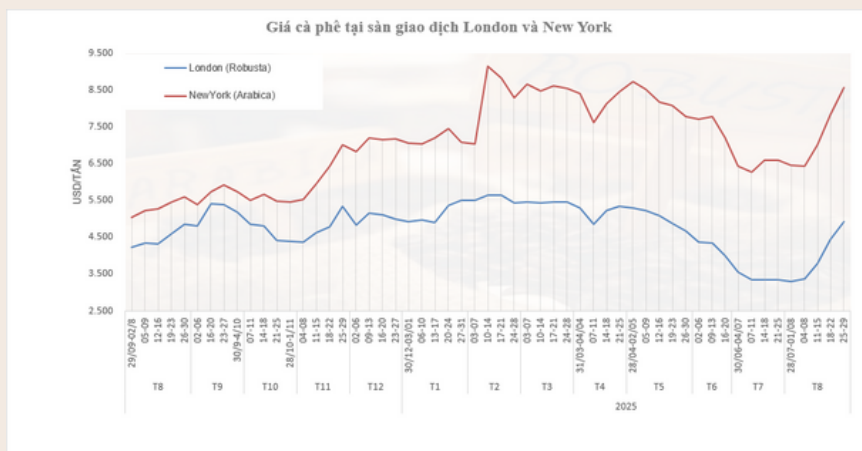
www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê thế giới trên hai sàn New York và London tiếp tục tăng do lượng tồn kho giảm xuống mức thấp.
- Malaysia triển khai giải pháp liên ngành đáp ứng EUDR, hướng tới nhóm “rủi ro thấp” nhằm giữ lợi thế xuất khẩu cà phê.
- Tháng 7/2025, xuất khẩu cà phê của Costa Rica đạt hơn 127 nghìn bao, tăng 15,56% so với cùng kỳ năm trước.
- Tính đến 2/9/2025, hợp tác xã Cooxupé đã thu hoạch được 94,90% sản lượng cà phê Arabica chế biến tự nhiên dự kiến.



THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong tuần 25/08/2025 đến 29/08/2025, giá cà phê thế giới tăng tại hai sàn giao dịch London và New York so với tuần trước. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 9/2025 tại thị trường London bình quân đạt 4.937 USD/tấn, tăng 11,2% so với tuần trước và tăng 1,6% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 5.057 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.866 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 9/2025 bình quân đạt 8.581 USD/tấn, tăng 9,5% so với mức giá tuần trước, và tăng 52,8% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 8.682 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 8.467 USD/tấn.[1]

Giá cà phê thế giới tăng mạnh chủ yếu do hai nguyên nhân chính: (1) tồn kho Robusta trên sàn ICE đã giảm xuống mức thấp nhất trong một tháng, chỉ còn 6.552 lô tính đến ngày thứ Năm (28/08/2025); tồn kho Arabica cũng rơi xuống mức thấp nhất trong hơn một năm, đạt 710.196 bao vào ngày thứ Sáu (29/08/2025); (2) lo ngại về điều kiện thời tiết tại Brazil ảnh hưởng đến nguồn cung, gây tác động trực tiếp lên giá cà phê thế giới.[1]

MALAYSIA

Chính phủ Malaysia đang triển khai các kế hoạch dự phòng nhằm duy trì lợi thế cạnh tranh tại châu Âu khi EU chuẩn bị áp dụng Quy định chống phá rừng (EUDR) vào tháng 12. Hiện Malaysia bị xếp vào nhóm “rủi ro tiêu chuẩn” cùng Indonesia và Brazil, khiến 3% lô hàng nông sản, bao gồm cà phê, phải chịu kiểm tra bắt buộc.[2]

Trong khi đó, các nước thuộc nhóm “rủi ro thấp” được nói lỏng hơn, còn với nhóm “rủi ro cao” như Belarus, Myanmar, Nga và Triều Tiên sẽ phải đối mặt với giám sát chặt chẽ.

Bộ Trồng trọt và Hàng hóa Malaysia cho biết sẽ làm việc với doanh nghiệp xuất khẩu để bảo đảm tuân thủ quy định của EU.[2]

Chính phủ Malaysia khẳng định việc EU đánh giá dựa trên dữ liệu cũ, chưa phản ánh đúng thực tế. Thông qua Ủy ban đặc biệt về triển khai EUDR, Malaysia sẽ đưa ra các giải pháp liên ngành, đồng thời đáp ứng các tiêu chí định tính trong hệ thống xếp hạng quốc gia của EU, nhằm hướng tới mục tiêu đạt nhóm “rủi ro thấp” và bảo vệ vị thế xuất khẩu cà phê cùng các nông sản khác sang thị trường châu Âu.[2]

COSTA RICA

Theo Viện Cà phê Quốc gia Costa Rica (ICAFFE), xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 7/2025 đã tăng 15,56% so với cùng kỳ năm trước, đạt 127.027 bao. Mức tăng trưởng này đã góp phần đưa tổng xuất khẩu trong 10 tháng đầu niên vụ 2024/25 (từ tháng 10 đến tháng 7) lên 945.553 bao, cao hơn 17,64% (tương đương 141.809 bao) so với cùng kỳ niên vụ trước. Dự báo cho niên vụ 2025/26, ICAFFE ước tính sản lượng cà phê sẽ đạt 1,32 triệu bao, tăng 8,60% so với niên vụ hiện tại. [3]

Tuy nhiên, xuất khẩu sang Hoa Kỳ trong tháng 7 đã giảm 12,80%, nguyên nhân được cho là do mức thuế quan 15% vừa áp dụng. ICAFFE cho biết sự sụt giảm này đã được bù đắp phần lớn trong ngắn hạn nhờ tăng cường xuất khẩu sang thị trường châu Âu.[3]

BRAZIL

Theo hợp tác xã Cooxupé – hợp tác xã cà phê lớn nhất thế giới – đến ngày 2/9/2025, các thành viên đã thu hoạch được 94,90% sản lượng cà phê Arabica chế biến tự nhiên dự kiến. Con số này tương ứng với 5,79 triệu bao trong tổng số 6,10 triệu bao dự kiến giao cho Cooxupé.[3]

HOA KỲ

Phiên đấu giá cà phê xanh và thiết bị thường niên do Tổ chức phi lợi nhuận Grounds for Health (GFH) của Hoa Kỳ tổ chức được thông báo sẽ diễn ra vào ngày 18/9/2025. 100% lợi nhuận từ phiên đấu giá sẽ được chuyển đến các chương trình phi lợi nhuận thuộc Grounds for Health. Từ năm 2009 đến nay, hoạt động đấu giá đã gây quỹ hơn 1 triệu USD.[4]

Sản phẩm đấu giá bao gồm cà phê đặc sản có truy xuất nguồn gốc và thiết bị cà phê. Thông tin chi tiết về địa điểm kho hàng và vận chuyển được công bố trên trang web GFH. Đây là nguồn tài chính quan trọng giúp GFH duy trì các chương trình tại Ethiopia và Kenya.[4]

Tham gia đấu giá có sự góp mặt của nhiều nhà sản xuất cà phê danh tiếng như Hacienda La Esmeralda (Panama), Finca El Injerto (Guatemala), Hacienda La Minita (Costa Rica), cùng các công ty thương mại như Walker Coffee Trading, Keffa Coffee và San Cristobal Coffee Importers.[4]



COCA-COLA CÂN NHẮC BÁN CHUỐI CÀ PHÊ COSTA

Coca-Cola cân nhắc bán chuối cà phê Costa Coffee – thương hiệu mà hãng đã chi hơn 5 tỷ USD mua lại năm 2018 để gia tăng sức cạnh tranh với Starbucks và Nestlé.[5]

Costa hiện có mặt tại 50 quốc gia, giữ vai trò quan trọng trong chiến lược cà phê toàn cầu của Coca-Cola, song hiệu quả kinh doanh chưa đạt kỳ vọng.[5]

CEO James Quincey thừa nhận khoản đầu tư này không mang lại giá trị như dự đoán ban đầu, đồng thời nhấn mạnh công ty đang rà soát lại chiến lược, vừa tiếp tục duy trì hoạt động của Costa để đảm bảo thị phần, vừa tìm kiếm những hướng đi mới và bền vững hơn trong ngành cà phê vốn có tính cạnh tranh ngày càng gay gắt. [5]

Nếu thương vụ bán Costa diễn ra, đây sẽ là dấu ấn lớn trong thị trường cà phê toàn cầu, phản ánh xu hướng tái cấu trúc mạnh mẽ nhằm thích ứng với biến động và nhu cầu tiêu dùng thay đổi.[5]



LƯU TRỮ CARBON TRONG NGÀNH CÀ PHÊ

Một nghiên cứu mới công bố trên tạp chí Communications Earth & Environment, do Viện Sinh học Bảo tồn và Vườn thú Quốc gia Smithsonian (NZCBI), và Viện Nghiên cứu Nhiệt đới Smithsonian thực hiện, cho thấy chiến lược lưu trữ carbon trong ngành cà phê đang đi sai hướng. Thay vì tập trung trồng thêm cây che bóng để bù đắp cho sản xuất cà phê toàn năng, việc bảo tồn cây che bóng hiện hữu trên các nông trại cà phê mang lại hiệu quả vượt trội hơn nhiều. Kết quả phân tích chỉ ra rằng nếu chặt bỏ cây trưởng thành để thâm canh cà phê, lượng carbon mất đi có thể gấp đôi so với lượng hấp thụ từ việc trồng mới.[6]

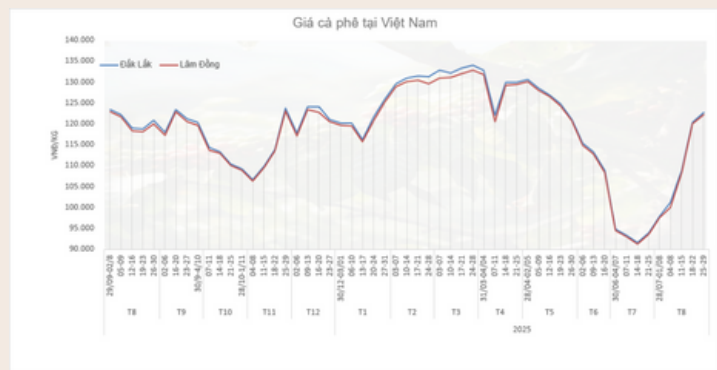
Dữ liệu từ các hệ thống trồng cà phê ở Mỹ Latinh, Châu Phi và Châu Á cho thấy những mô hình nông lâm kết hợp đa dạng cây rừng bản địa lưu trữ carbon cao nhất, song đang dần bị thay thế bởi sản xuất thâm canh. Nhóm nghiên cứu khuyến nghị ngành cà phê cần ưu tiên bảo vệ cây che bóng sẵn có và duy trì đa dạng loài, thay vì chỉ dựa vào trồng mới, để vừa bảo vệ môi trường vừa nâng cao tính bền vững.[6]



ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tại Lâm Đồng và Đắk Lắk đồng loạt tăng cao.
- Nông sản Gia Lai, đặc biệt là cà phê, đang được chuẩn hóa từ trồng, đóng gói đến truy xuất để vào thị trường Trung Quốc và quốc tế.
- Sơn La phát triển ngành cà phê gắn với che chắn và bảo vệ môi trường.
- Người dân Quảng Trị đang quan tâm phát triển mạnh trồng cà phê không gây mất rừng.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV AgroInfo

GIÁ CÀ PHÊ TRONG TUẦN

Trong tuần từ 25/08/2025 đến ngày 29/08/2025, giá cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk tăng so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 122.800 VNĐ/kg, tăng 1,9% so với tuần trước, và tăng 1,5% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 123.967 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 121.933 VNĐ/kg.[1]

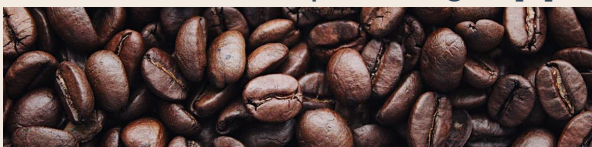
Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 122.320 VNĐ/kg, tăng 1,9% so với tuần trước, và tăng 1,8% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 123.500 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 121.500 VNĐ/kg. [1]

GIA LAI

Gia Lai đang đẩy mạnh chuẩn hóa sản xuất nông sản, đặc biệt là cà phê, nhằm thâm nhập sâu hơn vào thị trường Trung Quốc và quốc tế. Với lợi thế hơn 977 nghìn ha đất nông nghiệp, trong đó có 107 nghìn ha cà phê đạt sản lượng 333.256 tấn, nhiều diện tích đã được chứng nhận hữu cơ, Rainforest Alliance, 4C, giúp nâng cao uy tín sản phẩm. Tỉnh đã cấp 248 mã số vùng trồng và 40 cơ sở đóng gói với công suất 1.800 tấn/ngày, tạo nền tảng cho xuất khẩu chính ngạch, giảm rủi ro từ xuất khẩu tiểu ngạch.[2]

Doanh nghiệp Gia Lai cũng tích cực tham gia các hội chợ quốc tế, điển hình là Công ty CP VCU góp mặt tại CAFEEX Shenzhen 2025, giới thiệu cà phê Gia Lai đến thị trường Trung Quốc và kết nối với các đối tác quốc tế.[2]

Bên cạnh nỗ lực của doanh nghiệp, chính quyền tỉnh cũng đồng hành thông qua việc đẩy mạnh cấp mã số vùng trồng, hỗ trợ chế biến sâu và xây dựng cơ chế “một đầu mối” hỗ trợ doanh nghiệp. Sự kết hợp này hứa hẹn sẽ nâng cao sức cạnh tranh, khẳng định vị thế cà phê Gia Lai trên bản đồ cà phê thế giới.[2]



SƠN LA

Sau gần một thập kỷ phát triển, cà phê Sơn La đã trở thành cây trồng chủ lực, đóng góp quan trọng cho chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và nâng cao thu nhập người dân. Tỉnh định hướng phát triển cà phê gắn với nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng chuỗi giá trị, mở rộng thị trường quốc tế, đồng thời chú trọng bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.[3]

Trong giai đoạn 2021–2025, Sơn La đẩy mạnh tái canh, ghép cải tạo vườn già cỗi, ứng dụng giống mới năng suất cao như TH1, TN7, TN9, khảo nghiệm H1, Starmaya, đồng thời trồng xen canh cây ăn quả để cải tạo đất và đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu. Đến năm 2025, diện tích cà phê toàn tỉnh đạt 24.300 ha, sản lượng hơn 37.700 tấn; trong đó có 1.120 ha cà phê đặc sản, 23.448 ha đạt chứng nhận bền vững quốc tế (4C, RA) và nhiều mô hình VietGAP, hữu cơ được nhân rộng. Sơn La hiện là địa phương có diện tích cà phê Arabica lớn nhất cả nước.[3]

Cùng với sản xuất, ngành chế biến cà phê phát triển mạnh với 5 cơ sở công nghiệp và hơn 15 cơ sở sơ chế, đáp ứng hơn 50% nhu cầu quả tươi, đồng thời đầu tư hệ

thống xử lý chất thải và tận dụng phụ phẩm làm phân bón hữu cơ. 6 tháng đầu năm 2025, tỉnh xuất khẩu 17.800 tấn cà phê nhân, trị giá gần 70 triệu USD, tăng gần 30% so với cùng kỳ, với thị trường chủ lực là EU, Hoa Kỳ, Trung Đông và ASEAN.[3]

Mục tiêu đến năm 2030, Sơn La đạt 25.000 ha cà phê, sản lượng 40.000 tấn/năm, trong đó tỷ lệ đạt chuẩn quốc tế 70–80%, chế biến công nghiệp trên 80%, chế biến sâu 20–25%, hướng tới phát triển ngành cà phê hiện đại, bền vững và giá trị cao.[3]

QUẢNG TRỊ

Trong bối cảnh các thị trường quốc tế, đặc biệt là Liên minh châu Âu (EU), gia tăng yêu cầu về sản phẩm nông nghiệp “không gây mất rừng”, hoạt động sản xuất cà phê tại khu vực Tây Nam tỉnh Quảng Trị đã chuyển dịch theo hướng bền vững. Nhiều hộ nông dân, điển hình như tại xã Khe Sanh, đã áp dụng mô hình canh tác cà phê không gây mất rừng, kết hợp với phân bón hữu cơ và cây che bóng, cho thấy hiệu quả tích cực.[4]

Mặc dù năng suất ban đầu suy giảm, song về lâu dài, năng suất và giá trị gia tăng của vườn cà phê

đã vượt phương thức canh tác truyền thống, với mức giá thu mua cao hơn thị trường khoảng 10–15%. Bên cạnh đó, việc xen canh các loại cây ăn quả (như bơ, mít) tạo thêm nguồn thu nhập bổ trợ cho nông hộ.[4]

Hiện tại, Hợp tác xã Nông sản Khe Sanh đã liên kết với 115 hộ dân, phát triển gần 200 ha cà phê canh tác hữu cơ không gây mất rừng, với sản lượng 700–1.000 tấn/năm. Năm 2025, sản phẩm Khe Sanh Coffee được công nhận OCOP 5 sao, khẳng định chất lượng và uy tín. Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu trực tiếp vẫn gặp nhiều rào cản, chủ yếu phụ thuộc vào các đối tác trung gian, khiến giá trị sản phẩm chưa được tối ưu hóa.[4]

Vì vậy, để xu hướng canh tác cà phê không gây mất rừng được duy trì bền vững, cần thiết phải có các chính sách hỗ trợ về thị trường, tài chính và xuất khẩu. Điều này không chỉ tạo động lực cho nông hộ mà còn nâng cao vị thế của sản phẩm cà phê Việt Nam trên thị trường quốc tế.[4]



GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	123.500	121.500	121.700	123.200	121.700	122.320	2.260
Di Linh	123.500	121.500	121.700	123.200	121.700	122.320	2.260
Lâm Hà	123.500	121.500	121.700	123.200	121.700	122.320	2.260
Bảo Lộc	123.500	121.500	121.700	123.200	121.700	122.320	2.260
ĐẮK LẮK	123.967	121.933	122.233	123.633	122.233	122.800	2.327
Cư M'gar	124.000	122.000	122.300	123.700	122.300	122.860	2.320
Ea H'leo	124.000	121.900	122.200	123.600	122.200	122.780	2.340
Buôn Hồ	123.900	121.900	122.200	123.600	122.200	122.760	2.320
ĐẮK NÔNG	123.950	121.950	122.250	123.750	122.450	122.870	2.280
Gia Nghĩa	124.000	122.000	122.300	123.800	122.500	122.920	2.180
Đắk R'lấp	123.900	121.900	122.200	123.700	122.400	122.820	2.380
GIA LAI	123.733	121.733	121.933	123.433	121.933	122.553	2.207
Chư Prông	123.800	121.800	122.000	123.500	122.000	122.620	2.220
Pleiku	123.700	121.700	121.900	123.400	121.900	122.520	2.200
La Grai	123.700	121.700	121.900	123.400	121.900	122.520	2.200
KON TUM	123.700	121.700	121.900	123.400	121.900	122.520	2.200
Đắk Hà	123.700	121.700	121.900	123.400	121.900	122.520	2.200

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: <https://www.reuters.com>
- [3]: [L. & M. Smith \(Pty\) Ltd.](#)
- [4]: <https://dailycoffeenews.com>
- [5]: <https://www.reuters.com>
- [6]: <https://www.nature.com/commsenv>

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
- [2]: <https://baogialai.com.vn>
- [3]: <https://baosonla.vn>
- [4]: <https://nongnghiepmoitruong.vn>



Hệ thống thông tin thị trường cho một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả